

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN ĐẠI HỌC QUẢN LÝ CÔNG VÀ CHÍNH SÁCH BẰNG TIẾNG ANH
(E-PMP) PHIÊN BẢN NĂM 2017

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Ngành đào tạo: Kinh tế; **Mã ngành:** 7310101

Chương trình đào tạo: cử nhân đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh

2. Tên văn bằng: Cử nhân Kinh tế (E-PMP), hình thức đào tạo chính quy, học bằng Tiếng Anh

3. Cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ngày 08/9/2017, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã được nhận Giấy chứng nhận Kiểm định Chất lượng giáo dục trường đại học do Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đánh giá, theo đó chứng nhận Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đạt Tiêu chuẩn Chất lượng Giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

- Quyết định số 109/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/01/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo cử nhân đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh”;

- Chương trình Quản lý công của trường Đại học Maine, Hoa Kỳ (University of Maine).

6. Yêu cầu đầu vào

Đối tượng tuyển sinh của Chương trình là học sinh Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các tiêu chí về tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Quy mô tuyển sinh dự kiến: 40 chỉ tiêu/năm

7. Thời gian đào tạo

Tổ chức đào tạo theo tín chỉ, thời gian thiết kế là 4 năm bao gồm cả thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, được chia thành 8 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ. Năm học thứ nhất Chương trình tổ chức 2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ, các năm tiếp theo, mỗi năm gồm 2 học kỳ chính. Học kỳ chính bao gồm 12 tuần học, 3 tuần dự trữ và thi hết học phần. Học kỳ phụ bao gồm 5 tuần học và 1 tuần thi.

Ngoài ra, Chương trình có tổ chức các hoạt động kiến tập, ngoại khóa vào giữa các học kỳ theo kế hoạch được xây dựng hàng năm.

Tuần lễ định hướng dành cho sinh viên năm thứ nhất được bố trí vào tuần đầu khóa học thông qua hình thức tổ chức tọa đàm định hướng nghề quản lý, học tập chính trị đầu khóa, hoạt động ngoại khóa “hứng khởi nhập trường”, khóa học kỹ năng mềm về phương pháp học tập nhằm giới thiệu và chuẩn bị cho các em những hành trang cần thiết để trở thành sinh viên của Chương trình E-PMP.

8. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành toàn bộ các học phần, bảo vệ luận văn và các môn bổ trợ, cụ thể như sau:

Bảng 1: Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

STT	Các điều kiện	Thực hiện
1	Kết quả học tập chuyên môn	Tích lũy đủ số học phần trong chương trình Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên
2	Điều kiện đạo đức	Không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học hoặc truy cứu TNHS
3	Điều kiện tiếng Anh	Đạt IELTS ≥ 6.0 hoặc tương đương
4	Điều kiện GDQP, GDTC và học Chính trị đầu khóa	Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất Có chứng chỉ học tập chính trị đầu khoá của Trường
5	Các môn kỹ năng mềm	Hoàn thành các môn kỹ năng mềm theo quy định của Chương trình
6	Điều kiện học phí	Hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định của Chương trình
7	Các điều kiện khác	Có đơn đề nghị gửi nhà trường được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học

PHẦN II: MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA, CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, PHƯƠNG PHÁP HÌNH THỨC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, MA TRẬN KỸ NĂNG

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh (E-PMP) nhằm đào tạo những cử nhân trình độ đại học về Quản lý công và Chính sách có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý; có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về quản lý công, quản lý các tổ chức công và chính sách công; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc; đặc biệt có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và soạn thảo văn bản, tài liệu chuyên ngành Quản lý công và Chính sách cùng với kỹ năng mềm cần thiết để phát triển nghề nghiệp tương lai.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu về kiến thức:

a. Kiến thức cơ bản: Có kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý hiện đại;

b. Kiến thức chuyên sâu:

- Có kiến thức chuyên sâu về các tổ chức công, các lĩnh vực công và khu vực công;

- Có kiến thức chuyên sâu về quản lý công trong các tổ chức, khu vực, lĩnh vực công theo quy trình hoạt động, lĩnh vực hoạt động, theo mục tiêu đầu ra;

- Có kiến thức thực hiện phân tích, đánh giá và tư vấn đối với các chính sách, chương trình và dự án công.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

a. Kỹ năng cứng: Cử nhân Đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh được trang bị các kỹ năng cốt lõi của một nhà quản lý công chuyên nghiệp, có năng lực trí tuệ và khả năng chủ động, linh hoạt, sáng tạo để thích ứng với mọi hoàn cảnh, bao gồm:

- Kỹ năng tư duy: phân tích và tổng hợp được các yếu tố cơ bản của hệ thống lý thuyết quản lý công và lý thuyết quản lý tổ chức, có thể vận dụng lý thuyết và phương pháp khoa học để phân tích các vấn đề chính sách, quản lý và đưa ra quyết định; có kỹ năng phân tích dữ liệu định tính và định lượng;

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách công; quản lý chương trình và dự án công; quản lý nguồn nhân lực công; quản lý tài chính công;

- Kỹ năng quản lý tổ chức công: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát; quản lý dịch vụ công.

b. Kỹ năng mềm:

- Có khả năng vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý bản thân, phân tích tình huống, giao tiếp, thuyết trình, viết CV và trả lời phỏng vấn trong cuộc sống, công việc, nghiên cứu và học tập.

- Kỹ năng làm việc với con người: truyền thông, đàm phán, làm việc nhóm;

- Kỹ năng tin học: Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 4B theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).

2.3. Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân (theo các tiêu chuẩn của Quyết định số 50/2007/QĐ-BGD&ĐT);

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động;

- Tích cực tham gia công tác xã hội, đoàn thể;

- Sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ khi được giao;

- Sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ các thành viên khác có tính tập thể cao;

- Có tinh thần học tập để nâng cao trình độ.

2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, các tổ chức phi lợi nhuận trong nước và quốc tế;

- Trở thành nhà nghiên cứu trong các viện nghiên cứu hay giảng viên trong các trường đại học và cao đẳng;

- Trở thành nhà tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế;

- Làm việc trong các doanh nghiệp (ở các bộ phận chức năng với tư cách là các chuyên gia tư vấn chính sách cho doanh nghiệp).

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh sinh viên có thể theo học các chương trình đào tạo thạc sỹ bằng tiếng Anh của Trường Kinh tế quốc dân (như chương trình đào tạo cao học Quản lý công của Viện Đào tạo quốc tế, chương trình đào tạo cao học Chính sách công của Viện Chính sách công . . .) hay đi du học ở các nước phát triển;

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp Chương trình có khả năng tự học tập, nghiên cứu sâu rộng các chuyên ngành hẹp của quản lý công và chính sách như quản lý y tế, quản lý giáo dục, quản lý công nghệ, phân tích chính sách .v.v.

3. Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy, học tập

Lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học đa dạng như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống... nhằm tăng cường khả năng tự học của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.

Bảng 2: Phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy, học tập của Chương trình E-PMP

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của các môn học một cách khoa học, logic
Thảo luận trên lớp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học
Thuyết trình	Giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trình bày vấn đề trước đám đông, rèn luyện kiến thức và kỹ năng môn học
Bài tập cá nhân	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào vấn đề thực tế
Bài tập nhóm	Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, hợp tác. Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào vấn đề thực tế

Nghiên cứu bài học và tài liệu	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu
Nghiên cứu tình huống	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung chương trình học vào giải quyết vấn đề thực tế
Học theo dự án	Giúp sinh viên vận dụng các nội dung chương trình học vào vấn đề thực tế
Thực tập, đi thực tế	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung chương trình học để giải quyết vấn đề thực tế

4. Phương pháp đánh giá

Tiêu chí đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần như: như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, thi hết học phần, và điểm chuyên cần... Nội dung và trọng số cho các điểm thành phần có thể khác nhau tùy theo đặc điểm của từng học phần. Tuy nhiên, trọng số cho điểm thi hết học phần tối thiểu phải là 50%.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số khối lượng kiến thức ghi trên bảng điểm là 130 tín chỉ (không kể các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và các học phần bổ trợ khác), được chia thành 08 kỳ chính thức và 01 kỳ phụ.

Khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo gồm có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn và được phân chia cụ thể như sau:

Bảng 4: Khối lượng kiến thức của Chương trình E-PMP

STT	Nội dung	Số tín chỉ
I	Kiến thức đại cương	46
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	74
II.1	Kiến thức cơ sở	30
II.2	Kiến thức chuyên ngành	44
	Phần bắt buộc	23
	Phần tự chọn	21
II.4	Khóa luận tốt nghiệp	10
Tổng tín chỉ ghi trên bảng điểm		130

III	Kiến thức bổ trợ	
	Tiếng Anh bổ trợ	33
	Kỹ năng học tập ở bậc đại học	2
	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2
	Kỹ năng tư duy phản biện	2
	Kỹ năng quản lý bản thân	2
	Kỹ năng phân tích tình huống và giải quyết vấn đề	2
	Kỹ năng giao tiếp	2
	Kỹ năng thuyết trình	2
	Kỹ năng viết CV và trả lời phỏng vấn	2
	Tiếng Trung	7
IV	Giáo dục quốc phòng và an ninh	
V	Giáo dục thể chất	

6. Kế hoạch giảng dạy

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language
			1	2	3	4	5	6	7	8	
	Tổng số tín chỉ/Total Credit	130									
I	Kiến thức giáo dục đại cương/ General Education	46									
1	Những NLCB của CN MLN1/ Principles of Marxism-Leninism 1	2	2								Tiếng Việt
2	Những NLCB của CN MLN2/ Principles of Marxism-Leninism 2	3		3							Tiếng Việt
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Ideology	2		2							Tiếng Việt
4	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam/	3		3							Tiếng Việt

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language
			1	2	3	4	5	6	7	8	
	Political Revolution Roadmap of the Communist Party of Vietnam										
5	Tiếng Anh/English	9			5	4					Tiếng Việt
6	Toán cho các nhà kinh tế/ Mathematics for Economics	3	3								Tiếng Anh
7	Xác suất thống kê/ Probability & Statistics	3		3							Tiếng Anh
8	Tin học đại cương/Basic Informatics	3		3							Tiếng Anh
9	Pháp luật đại cương/ Fundamentals of Law	3		3							Tiếng Anh
10	Kinh tế học vi mô/Microeconomics	3		3							Tiếng Anh
11	Kinh tế học vĩ mô/Macroeconomics	3		3							Tiếng Anh
12	Quản lý học/Essentials of Management	3			3						Tiếng Anh
13	Kỹ thuật soạn thảo văn bản/ Technical Writing	3			3						Tiếng Anh
14	Truyền thông/ Fundamentals of communication	3			3						Tiếng Anh
	Giáo dục thể chất/ Physical Education										Tiếng Việt
	Giáo dục quốc phòng và an ninh/Military Education										Tiếng Việt
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp/ Professional Education	74									
II.1	Kiến thức cơ sở/ Basic knowledge	30									
1	Kinh tế lượng/Econometrics	3			3						Tiếng Anh
2	Kinh tế công cộng/Public Economics	3				3					Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			1	2	3	4	5	6	7	8		
3	Nguyên lý kế toán/Accounting Principles	3				3						Tiếng Anh
4	Tài chính công/Public Finance	3				3						Tiếng Anh
5	Marketing trong khu vực công/ Marketing in Public Sector	3				3						Tiếng Anh
6	Kinh tế quốc tế/International Economics	3				3						Tiếng Anh
7	Kế toán chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận/Accounting for governmental and non-profit entities	3				3						Tiếng Anh
8	Luật hành chính/Administrative Law	3					3					Tiếng Anh
9	PPNC trong quản lý công/Research Methods in Public Management	3					3					Tiếng Anh
10	Hệ thống thông tin quản lý/ Management Information System	3					3					Tiếng Anh
II.2.	Kiến thức của chuyên ngành/Major's knowledge	44										
<i>II.2.1</i>	<i>Bắt buộc</i>	<i>23</i>										
1	Nhập môn Quản lý công/ Introduction to Public Administration	3					3					Tiếng Anh
2	Nhập môn chính sách công/ Introduction to Public Policy	3					3					Tiếng Anh
3	Phân tích chính sách công/ Public Policy Analysis	3					3					Tiếng Anh
4	Quản lý chương trình và dự án công/ Public program and project management	3						3				Tiếng Anh
5	Quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận/ Public program and project management	3						3				Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			1	2	3	4	5	6	7	8		
	Public and non-profit Organization Management											
6	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công/Human Resource Management in Public Sector	3							3			Tiếng Anh
7	Quản lý tài chính/Financial management	3							3			Tiếng Anh
8	Đề án môn học/Major Project	2							2			Tiếng Anh
II.2.2	<i>Tự chọn/Chọn 7 trong 12 môn</i>	<i>21</i>										
1	Quản lý chiến lược trong các tổ chức công/Strategic Management in Public Organizations	3							3			Tiếng Anh
2	Quản lý hệ thống giáo dục/ Education System Management	3								3		Tiếng Anh
3	Quản lý hệ thống y tế/ Healthcare System Management	3								3		Tiếng Anh
4	Chính sách phúc lợi xã hội/ Social Welfare Policy	3								3		Tiếng Anh
5	Chính sách môi trường/ Environmental Policy	3										Tiếng Anh
6	Phát triển kinh tế địa phương/ Local Economic Development	3								3		Tiếng Anh
7	Quản lý dịch vụ công/ Public Services Management	3								3		Tiếng Anh
8	Đạo đức cho các nhà quản lý công/ Ethics for Public Administrators	3										Tiếng Anh
9	Tâm lý xã hội/Social Psychology	3										Tiếng Anh
10	Quản lý sự thay đổi/Change Management	3										Tiếng Anh
11	Lãnh đạo trong các tổ chức công và phi lợi nhuận/Leaderships in Public and Nonprofit Organizations	3								3		Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			1	2	3	4	5	6	7	8		
12	Đàm phán/Negotiation	3								3		Tiếng Anh
III	Luận văn/Thesis	10									10	Tiếng Anh
IV	Các học phần bổ trợ khác/Supporting Trainings (*)											
1	Tiếng Anh bổ trợ/General English	33										Tiếng Anh
2	Kỹ năng học tập ở bậc đại học/ Study Skills in Higher Education	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
3	Kỹ năng làm việc theo nhóm/Teambuilding Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
4	Kỹ năng tư duy phản biện/ Critical Thinking Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
5	Kỹ năng quản lý bản thân/ Self Management Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
6	Kỹ năng phân tích tình huống và giải quyết vấn đề/ Case Analyzing and Problem Solving Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
7	Kỹ năng giao tiếp/Communication Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
8	Kỹ năng thuyết trình/Presentation Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
9	Kỹ năng viết CV và trả lời phỏng vấn/CV writing and interview answering Skills	2										Tiếng Anh & Tiếng Việt
10	Tiếng Trung/ Chinese	2										Tiếng Trung

PHẦN III. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Nội dung học phần được cấu trúc thành 4 chương, chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 2: Phép biện chứng duy vật; Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Học phần này nhằm xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề kinh tế chính trị của CNTB, lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở đó có được quan điểm toàn diện, lịch sử, khách quan khi phân tích, lý giải những vấn đề kinh tế - xã hội của thời đại nói chung và giải quyết những vấn đề kinh tế được đặt ra từ thực tiễn Việt Nam nói riêng. Qua đó xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công CNXH. Học phần tiên quyết là Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Mục tiêu của học phần nhằm hình thành phương pháp nghiên cứu tư tưởng nói chung và tư tưởng Việt Nam nói riêng; Giúp sinh viên có đủ kiến thức, rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức để nghiên cứu cơ sở lý luận xây dựng đường lối, chính sách phát triển kinh tế-xã hội VN; Giúp học viên học tập, vận dụng gương sáng đạo đức Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm vững những nội dung cơ bản trong đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử khác nhau; Rèn tư duy khoa học và cách phân tích, nhìn nhận, đánh giá những vấn đề chính trị xã hội nói riêng và cuộc sống nói chung.

Tiếng Anh là môn học gồm 2 học phần Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Tiếng Anh 1 là học phần 5 tín chỉ, cung cấp những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ giúp nâng cao trình độ tiếng Anh, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về quản lý nói chung và quản lý công nói riêng trong tiếng Anh. Tiếng Anh 2 là học phần 4 tín chỉ, cung cấp những kiến thức về ngôn ngữ giúp

nâng cao trình độ tiếng Anh, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản và hiểu biết về quản lý nói chung và quản lý công nói riêng trong tiếng Anh.

Toán cho các nhà kinh tế là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này bao gồm hai phần là đại số tuyến tính và giải tích. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ và dạng toàn phương. Biết vận dụng các kiến thức Toán nói trên vào tìm hiểu và phân tích một số mô hình kinh tế cụ thể.

Xác suất thống kê là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần giới thiệu về các khái niệm, công cụ và phương pháp thống kê thiết yếu cho sinh viên trong việc tìm ra và vận dụng các quy luật này trong cuộc sống và trong quyết định sản xuất kinh doanh. Trọng tâm của học phần hướng tới ý tưởng, lập luận, tư duy logic nhiều hơn là tính toán toán học. Học phần bao gồm hai mảng chính trong thống kê: thống kê mô tả và thống kê suy diễn. Thống kê mô tả bao gồm thu thập dữ liệu và tóm tắt và giải thích chúng thông qua các kỹ thuật số và đồ thị. Thống kê suy diễn bao gồm lựa chọn và áp dụng các công cụ thống kê nhằm đưa ra các kết luận về tham số tổng thể. Các chủ đề được bao gồm thống kê mô tả, tương quan và hồi quy đơn giản, xác suất, ước tính điểm và khoảng, kiểm định giả thuyết thống kê.

Tin học đại cương là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tin học: thông tin và vai trò của thông tin trong kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh; kiến thức cơ bản về máy vi tính, hệ điều hành, sử dụng hệ điều hành Windows. Những kiến thức ở phần này có thể giúp sinh viên sử dụng tốt máy vi tính và có khả năng khắc phục một số lỗi đơn giản. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và các kỹ năng sử dụng bộ phần mềm ứng dụng Microsoft Office. Những kiến thức, kỹ năng ở phần này giúp sinh viên có thể sử dụng các công cụ soạn thảo văn bản, công cụ trình chiếu phục vụ cho quá trình học tập, làm việc. Sinh viên có khả năng ứng dụng excel phục vụ cho các công việc thiết lập các quá trình tính toán, thống kê, vẽ biểu đồ v.v. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về mạng máy tính, kỹ năng sử dụng Internet, thư điện tử, kỹ năng tìm kiếm thông tin.

Pháp luật đại cương là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nghiên cứu sâu hơn về Nhà nước và pháp luật Việt Nam, nhằm giúp học viên tiếp tục nghiên cứu các môn khoa học pháp luật khác trong Chương trình đào tạo.

Kinh tế học vi mô là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Kinh tế học Vi mô nghiên cứu hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế bao gồm các

doanh nghiệp, hộ tiêu dùng và chính phủ trong việc lựa chọn để phân bổ nguồn lực khan hiếm nhằm sản xuất, phân phối và tiêu dùng các hàng hóa và dịch vụ một cách có hiệu quả nhất. Bằng việc sử dụng mô hình kinh tế và phương pháp phân tích cận biên (hoặc kỹ thuật tối ưu) trong việc so sánh giữa doanh thu cận biên và chi phí cận biên, môn học giải thích cách thức mà các cá nhân (doanh nghiệp, hộ tiêu dùng, chính phủ) lựa chọn để tối đa hóa phúc lợi kinh tế của họ. Kinh tế học vi mô là công cụ cho việc ra quyết định quản lý của doanh nghiệp và của chính phủ. Với vai trò quan trọng này, môn học giải quyết nhiều nội dung cơ bản như cầu và cung, hành vi người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất của doanh nghiệp, cấu trúc thị trường và cạnh tranh, thất bại thị trường và vai trò của chính phủ...

Kinh tế học vĩ mô là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu hành vi của nền kinh tế nói chung trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm để sản xuất hàng hóa dịch vụ tối đa hóa phúc lợi xã hội và đạt được các mục tiêu kinh tế. Các vấn đề kinh tế vĩ mô tập trung nghiên cứu bao gồm các hoạt động kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế (nền kinh tế hoạt động như thế nào và những chính sách kinh tế nào nên được thực hiện để đảm bảo nền kinh tế hoạt động tốt) và những vấn đề nào có liên quan trong nền kinh tế thế giới. Học phần cũng tập trung nghiên cứu các nội dung kinh tế vĩ mô liên quan đến các vấn đề như đo lường thành tựu kinh tế vĩ mô, xác định chi tiêu và thu nhập, vai trò của chính phủ trong việc xác định cân bằng kinh tế qua chính sách tài khóa và tiền tệ, thị trường tài chính và khu vực quốc tế v.v. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô.

Quản lý học là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và nguyên tắc quản lý cơ bản để có được tư duy hệ thống về môi trường bên ngoài và bên trong tổ chức, các chức năng của quá trình quản lý bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát. Học phần này nhấn mạnh các năng lực cốt lõi như: viết, thuyết trình, tự liên hệ bản thân, lập luận, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Đặc biệt, sinh viên sẽ trở nên nhạy bén cải thiện năng lực ra quyết định từ góc độ tổ chức.

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức soạn thảo văn bản cơ bản và chuyên sâu, gắn liền với thực tế công việc của các nhà quản lý và chuyên gia trong lĩnh vực quản lý công và chính sách. Các văn bản sinh viên được hướng dẫn thực hành liên quan tới các loại hình văn bản sử dụng trong bối cảnh kinh doanh và quản lý công.

Truyền thông là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng tổng quan về truyền thông mà tất cả nhà quản lý và người lao động có thể sử dụng hiệu quả hơn tại nơi làm việc. Học phần này mang tính ứng dụng nhiều hơn là lý thuyết, đem lại cho người học các kỹ năng truyền thông hữu ích trong các tổ chức công cũng như các tổ chức nói chung.

Giáo dục thể chất là môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Mục tiêu của môn học này là giúp sinh viên có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

Kinh tế lượng là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này áp dụng các kỹ thuật thống kê vào các mô hình kinh tế nhằm hiển thị các kết quả định lượng và để xác minh các định lý kinh tế. Học phần cũng giới thiệu cho sinh viên về lý thuyết và ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng. Nó bao gồm các công cụ cơ bản của ước lượng và suy luận trong bối cảnh của mô hình hồi quy tuyến tính, phương trình đơn, và chủ yếu đề cập đến các phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất. Học phần nhấn mạnh sự hiểu biết trực quan và ứng dụng thực tế của các công cụ phân tích hồi quy cơ bản này. Học phần tiên quyết là Toán cho các nhà kinh tế và học phần Xác suất thống kê.

Kinh tế công cộng là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong tất cả các nền kinh tế, hoạt động của khu vực công và tư nhân cùng tồn tại và tương tác với nhau. Chính phủ tác động đến hầu hết mọi thứ mà mọi người làm trong cuộc sống hàng ngày. Đôi khi sự can thiệp của chính phủ làm cho mọi thứ tốt hơn, đôi khi tồi tệ hơn. Học phần này sử dụng các công cụ phân tích kinh tế vi mô để nghiên cứu chính sách của chính phủ thông qua lăng kính kinh tế, hiệu quả và công bằng. Học phần tiên quyết là Kinh tế vi mô.

Nguyên lý kế toán là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế

toán và thông tin kế toán giúp cho người sử dụng ra được những quyết định phù hợp trong kinh doanh.

Tài chính công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần tài chính công xem xét những chủ đề quan trọng trong tài chính công và chính sách công, đặc biệt là ngân sách và thuế. Học phần này sẽ nghiên cứu những vai trò của chính phủ trong nền kinh tế, ứng dụng những công cụ kinh tế vi mô cơ bản để trả lời những câu hỏi chính sách quan trọng như phản ứng của chính phủ đối với những vấn đề giáo dục, hàng hóa công cộng, kế hoạch ngân sách, định thuế suất cho cá nhân và doanh nghiệp. Học phần tiên quyết là Kinh tế vi mô.

Marketing trong khu vực công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này đưa ra các nguyên tắc cơ bản của marketing và áp dụng chúng vào bối cảnh khu vực công. Học phần cũng cung cấp một lộ trình về cách thu thập ý kiến người dân, tạo ra một bản sắc thương hiệu mạnh, và đánh giá các nỗ lực tiếp thị của tổ chức. Học phần này cũng sẽ giới thiệu mô hình từng bước để phát triển một kế hoạch marketing để tăng cường sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công, gây ảnh hưởng đến hành vi công tích cực và đảm bảo sự hài lòng của người sử dụng cuối cùng.

Kinh tế quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này, trước hết, nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và những đặc điểm mới của nền kinh tế thế giới, nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế. Tiếp đến, học phần nghiên cứu dòng vận động của các luồng hàng hóa, dịch vụ, tài chính tiền tệ và thanh toán giữa một quốc gia với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trong nền kinh tế thế giới, những chính sách nhằm điều tiết các dòng vận động này và tác động của các chính sách đó đến phúc lợi của quốc gia. Cuối cùng, học phần này nghiên cứu liên kết kinh tế quốc tế và vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô.

Kế toán chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này giới thiệu những nội dung cơ bản về kế toán Nhà nước và các tổ chức phi lợi nhuận như đặc trưng hoạt động, nội dung công tác kế toán trong các đơn vị này, kế toán các phần hành cụ thể như tài sản, các quan hệ thanh toán, tình hình tiếp nhận, sử dụng và quyết toán kinh phí của Nhà nước...

Luật hành chính là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này tập trung khái quát những vấn đề lý luận về Luật

Hành chính Việt Nam và giới thiệu những quy định cơ bản của Luật Hành chính về: Hoạt động quản lý nhà nước; các chủ thể tham gia vào quản lý nhà nước như: cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức xã hội và cá nhân (công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch); thủ tục hành chính và việc ban hành quyết định hành chính; vi phạm hành chính và chế độ xử lý vi phạm hành chính; chế độ pháp lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo; chế độ pháp lý về giải quyết các khiếu kiện hành chính (tổ tụng hành chính).

Phương pháp nghiên cứu trong quản lý công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các nhà quản lý công cần phải có được những bằng chứng khoa học để có thể xây dựng, lựa chọn chính sách, đề án, hoặc thậm chí xác định được quy mô và mức độ chi tiêu công và các vấn đề khác. Học phần phương pháp nghiên cứu trong quản lý công là công cụ để các nhà quản lý công xây dựng, tìm kiếm các bằng chứng khoa học phục vụ cho quá trình quản lý và xây dựng chính sách của họ.

Hệ thống thông tin quản lý là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên sẽ thấy tầm quan trọng của hệ thống thông tin quản lý đối với thành công trong nghề nghiệp của họ bất kể lĩnh vực. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức nền tảng về hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp bao gồm: phân tích vai trò của hệ thống thông tin, thiết kế và vận hành hệ thống một cách hiệu quả trên cơ sở sử dụng tối ưu các nguồn lực của doanh nghiệp.

Nhập môn Quản lý công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần giới thiệu với sinh viên những khái niệm cơ bản và các quy trình trong quản lý công. Học phần này giúp cho sinh viên phát triển hiểu biết về một loạt các vấn đề cũng như thách thức mà các nhà quản lý công phải đối mặt trong công việc hàng ngày của họ. Sinh viên sẽ có cơ hội phát triển cách tiếp cận chiến lược và sâu rộng hơn về những vấn đề liên quan đến quản lý công. Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tổng hợp, tổng quát, toàn diện và linh hoạt về quản lý công; phát triển khả năng tư duy về suy nghĩ chiến lược và xây dựng những giải pháp với những vấn đề về quản lý công.

Nhập môn Chính sách công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần bao gồm những nội dung liên quan đến chính sách công: vấn đề chính sách công, nội dung chính sách công, quá trình chính sách công, quá trình mà các cơ quan nhà nước ban hành chính sách công. Học phần cũng giới thiệu quá trình thực thi chính sách công, đánh giá chính sách công

và một số chính sách công cơ bản.

Phân tích chính sách công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cơ bản để thực hành phân tích chính sách. Học phần bao gồm các khái niệm cơ bản và nguyên tắc của phân tích chính sách; phân tích chính sách là một nghệ; đạo đức và giá trị của các nhà phân tích; quy trình phân tích chính sách chuẩn mực. Bên cạnh đó, học phần còn bao gồm các nguyên tắc và các công cụ phân tích chính sách cơ bản. Học phần tiên quyết bao gồm Kinh tế vi mô và Nhập môn Chính sách công.

Quản lý chương trình và dự án công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này sẽ cho sinh viên thấy được những thách thức đặt ra đối với các nhà quản lý công ngày nay và cung cấp lượng kiến thức về những khía cạnh khác nhau của quản lý chương trình và dự án công và môi trường quản lý dự án. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bản chất của quản lý các loại chương trình và dự án khác nhau cũng như các kiến thức cần thiết, các kỹ thuật cụ thể để thực hiện các chương trình và dự án trong khu vực công. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các tổ chức công và phi lợi nhuận ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển xã hội của một quốc gia. Tuy nhiên việc quản lý các tổ chức công và phi lợi nhuận có nhiều thách thức, đòi hỏi những kiến thức, kỹ năng khác biệt so với các loại hình tổ chức khác. Học phần này được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên về hoạt động của các tổ chức công và các tổ chức phi lợi nhuận, cách thức quản lý trong các tổ chức công và phi lợi nhuận. (Yến)

Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các phương pháp cơ bản và chức năng quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công. Đặc biệt, học phần này tập trung vào kỹ thuật và phương thức quản lý nguồn nhân lực.

Quản lý tài chính là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nghiên cứu kiến thức và kỹ năng của quản lý tài chính được sử dụng trong doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nói riêng. Nội dung môn học sẽ xoay quanh những vấn đề cơ bản của quản lý tài chính doanh nghiệp trong việc ra quyết định đầu tư và quyết định nguồn

tài trợ. Sinh viên sẽ được làm quen với các kỹ năng chính của tài chính doanh nghiệp như phân tích báo cáo tài chính công ty, đánh giá các luồng tiền tương lai, dự toán vốn đầu tư, tìm hiểu rủi ro và thu nhập, và xác định chi phí vốn và cơ cấu vốn. Học phần tiên quyết là Nguyên lý kế toán.

Đề án môn học là học phần 2 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Đây là học phần không giảng trên lớp học. Các sinh viên sau khi đã học xong các học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành sẽ lựa chọn các chủ đề khác nhau tùy theo mong muốn và lĩnh vực muốn chuyên sâu để viết bài luận nghiên cứu có độ dài từ 20 đến 25 trang và nộp vào cuối kì học.

Quản lý chiến lược trong các tổ chức công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nhằm mục đích chuẩn bị cho các nhà quản lý trong các tổ chức công những kiến thức, kỹ năng, giá trị cần thiết để quản lý chiến lược. Học phần này giới thiệu chiến lược tổ chức, quá trình hoạch định chiến lược, chiến lược cạnh tranh và phát triển, chiến lược hợp tác và phát triển, cơ cấu tổ chức và triển khai những thay đổi, chiến lược và lãnh đạo. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Quản lý hệ thống giáo dục là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hệ thống giáo dục và quản lý giáo dục, giúp cho người học ra được những quyết định phù hợp trong lĩnh vực giáo dục. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Quản lý hệ thống y tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cốt yếu nhất đối với vấn đề quản lý hệ thống y tế. Mục tiêu cần đạt được đối với sinh viên sau khi học xong học phần này là: Thấy các nền tảng của hệ thống y tế; Hiểu được các nguồn lực của hệ thống y tế; Hiểu được những tiêu chuẩn đánh giá quản lý hệ thống y tế; Hiểu được cách tổ chức quản lý hệ thống y tế. Học phần tiên quyết bao gồm Quản lý học.

Chính sách phúc lợi xã hội là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức thiết yếu về chính sách phúc lợi xã hội bao gồm những nội dung cơ bản về nhu cầu của con người; Những nguyên lý cơ bản của chính sách phúc lợi xã hội; Chính sách phúc lợi xã hội trong giải quyết các vấn đề nghèo đói và những nhu cầu thiết yếu của con người.

Chính sách môi trường là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cốt yếu nhất môi trường chính sách môi trường. Những nội dung chính của học phần này bao gồm: Tổng quan những vấn đề về môi trường; Nhà nước và vai trò trong giải quyết vấn đề môi trường; Đánh giá chính sách môi trường; Chính sách môi trường trong tương lai.

Phát triển kinh tế địa phương là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này cung cấp cho sinh viên các lý thuyết, nghiên cứu và thực hành về phát triển kinh tế địa phương. Cấu trúc của học phần bao gồm mô hình hoạch định chiến lược, đi từ sự hiểu biết lý thuyết với bối cảnh địa phương, phân tích, hoạch định chính sách, chiến lược, lựa chọn dự án, thực hiện và đánh giá. Trong suốt học kỳ, chúng ta sẽ xem xét một số kỹ thuật phân tích cơ bản, chiến lược phát triển và công cụ phát triển kinh tế. Tuy nhiên, học phần này sẽ không cung cấp hướng dẫn một cách máy móc trong "làm thế nào để" phát triển kinh tế địa phương, vì một số lý do, những yếu tố tạo nên "phát triển kinh tế địa phương" là các yếu tố ngẫu nhiên về mặt lịch sử, kinh tế và địa lý. Học phần tiên quyết là Quản lý học, Kinh tế vĩ mô và Kinh tế vi mô.

Quản lý dịch vụ công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản trong quản lý dịch vụ; Có được cách tiếp cận chiến lược, hệ thống, hội nhập và tình huống đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ nói chung, các tổ chức cung cấp dịch vụ công nói riêng; Xác định và phân tích được các yếu tố môi trường mà các nhà quản lý dịch vụ phải đối mặt trong công việc của họ; Hiểu và thực hiện được các chức năng cơ bản của quản lý dịch vụ như: quản lý cầu dịch vụ, quản lý nguồn lực cung cấp dịch vụ, quản lý chất lượng dịch vụ, định giá dịch vụ và tối đa hoá hiệu quả dịch vụ.

Đạo đức cho các nhà quản lý công là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức của các nhà quản lý trong khu vực công và khu vực phi lợi nhuận, các tình huống đạo đức, thuyết hậu quả đạo đức và thuyết về nghĩa vụ. Phần lớn thời gian khoá học sẽ cung cấp cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề trong những tình huống đạo đức khó khăn tại các tổ chức công cũng như những vấn đề lớn hơn trong nền văn hoá xã hội. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Tâm lý xã hội là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần tâm lý xã hội giới thiệu cho người học

về ảnh hưởng của các quá trình xã hội đối với cách mọi người suy nghĩ, cảm nhận và hành xử. Thông qua các bài giảng, thảo luận và bài tập, sinh viên sẽ phát triển sự hiểu biết về cách các quá trình này hoạt động bằng sự hiện diện thực tế hoặc tưởng tượng của người khác và bắt đầu giải quyết các câu hỏi: Tại sao mọi người nghĩ, cảm nhận và hành động theo một số cách nhất định trong các tình huống cụ thể khác nhau? Làm thế nào mọi người có thể thay đổi hành vi của họ? Học phần sẽ đưa sinh viên đến nhiều lĩnh vực có liên quan trong tâm lý học xã hội và kinh tế học hành vi. Các chủ đề được đề cập sẽ bao gồm cách giúp sinh viên hiểu bản thân mình trong thế giới xã hội; hiểu được điều gì ảnh hưởng đến hành vi của con người; hiểu được tại sao con người làm những việc chúng ta làm (cả việc tốt và việc xấu) và cách định kiến được tạo ra. Ngoài ra, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tư duy phê phán trong suốt khóa học, đồng thời xây dựng kỹ năng đọc, thảo luận và thuyết trình.

Quản lý sự thay đổi là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần giới thiệu cho sinh viên về bản chất phức tạp và đa chiều của sự thay đổi trong tổ chức; Khám phá bối cảnh của sự thay đổi bằng cách xem xét các yếu tố bên ngoài và bên trong thúc đẩy hoặc tác động đến thay đổi; Tăng sự hiểu biết của sinh viên về các mô hình, phương pháp và phương pháp khác nhau về quản lý sự thay đổi; Xem xét các rào cản và thách thức liên quan đến việc thực hiện thay đổi tổ chức. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Lãnh đạo trong các tổ chức công và phi lợi nhuận là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này sẽ cung cấp tổng quan về các lý thuyết và mô hình lãnh đạo hiện hành, tập trung vào thực hành lãnh đạo trong các tổ chức công và tổ chức phi lợi nhuận. Trong khi các lý thuyết lãnh đạo nói chung áp dụng trong tất cả các lĩnh vực, lãnh đạo các tổ chức công và phi lợi nhuận. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Đàm phán là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đàm phán trong quản lý. Học phần cung cấp những lý thuyết mới nhất về đàm phán trong quản lý và kỹ năng để thực hiện các chiến lược và chiến thuật đàm phán. Cùng với đó là những kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động liên quan đến đàm phán trong quản lý. Học phần tiên quyết là Quản lý học.

Luận văn là học phần không giảng trên lớp học. Các sinh viên sau khi đã học xong các học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành sẽ cần đi thực tập tại một tổ chức tùy chọn để viết báo cáo thực tập tổng hợp có độ dài tối thiểu 20 trang và chuyên đề thực tập tốt nghiệp có độ dài tối thiểu 40 trang và nộp vào cuối kì học.